

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2022
V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lệ**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Võ Thị Bời**
Bà **Nguyễn Thị Lý**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tuấn** - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*

Bà **Phan Ngọc Chiêu Quyên** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 362/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- * *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Th**, sinh năm 1991
Trú tại: 23 P, Vĩnh Châu, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang
 - * *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986
Trú tại: 23 P, Vĩnh Châu, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang
- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hoài Th trình bày:* Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nhận thấy không còn tình cảm gì đối với ông T nên bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Thanh An, sinh ngày 15/6/2011. Bà yêu cầu giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có

* *Bị đơn, ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Hoài Th kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thái. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên hôn nhân không có hạnh phúc. Nay bà Th xin ly hôn ông đồng ý.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Th

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Tòa án giải quyết vụ án đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và đều có Đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, Xét nguyên đơn và bị đơn đều có Đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hoài Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/2/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Hoài Th xin ly hôn với lý do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, bản thân không còn tình cảm gì với ông Nguyễn Văn T. Ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để các bên hòa giải, đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đồng ý ly hôn và cũng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Th xin ly hôn ông T là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hoài Th đều xác định ông bà có 01 con chung là Nguyễn Thanh An, sinh ngày 15/6/2011.

Bà Th và ông T thống nhất giao con chung cho ông T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà không cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn T đồng ý với yêu cầu này của bà Th. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho ông T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Hoài Th. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được tòa án xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung: Bà Th và ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Th phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**** Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Nguyễn Thị Hoài Th được ly hôn ông Nguyễn Văn T

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh An, sinh ngày 15/6/2011 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Hoài Th..

Bà Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài Th phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001374 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

**** Quy định chung:*** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

* Nơi nhận:

- VKSND TP.Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP.Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh Thái
- Các đương sự;
- Lưu

Nguyễn Thị Lệ